

BÁO GIÁ DỊCH VỤ KHO CFS – HÀNG QUÁ KHỔ, QUÁ TẢI

Trước tiên Công ty CP Kho vận Tân cảng xin chân thành cảm ơn sự quan tâm của Quý công ty đối với các dịch vụ của chúng tôi. Theo yêu cầu của Quý công ty, chúng tôi xin báo giá các dịch vụ như sau:

1. Quy định chung và cước xếp dỡ:

1.1 Đơn vị trọng lượng được sử dụng để tính cước xếp dỡ hàng hoá xuất nhập kho là RT (tấn quy đổi) với tỉ lệ quy đổi như sau:

- Đối với hàng nhẹ (nghĩa là hàng có tỉ lệ thể tích (m^3) trên trọng lượng (tấn thực tế) lớn hơn hoặc bằng 2) thì quy đổi 01 RT = 02 m^3 hàng thực tế được ghi trên chứng từ xuất/nhập kho.
- Đối với hàng nặng (nghĩa là hàng có tỉ lệ thể tích (m^3) trên trọng lượng (tấn thực tế) nhỏ hơn 2) thì quy đổi 01 RT = 01 tấn hàng thực tế được ghi trên chứng từ xuất/nhập kho.

1.2 Hàng quá khổ, quá tải (QK, QT) nhóm 1:

+ Quy cách: Có trọng lượng của kiện hàng từ 4 tấn đến dưới 7 tấn hoặc thể tích của kiện hàng từ 8 m^3 đến dưới 14 m^3 hoặc chiều dài từ 6m trở lên và thiết bị của Cảng có thể đảm nhận xếp dỡ được.

+ Đơn giá: Bằng 300% đơn giá hàng thông thường.

1.3 Hàng QK, QT nhóm 2:

+ Quy cách: Có trọng lượng của kiện hàng từ 7 tấn trở lên hoặc thể tích của kiện hàng từ 14 m^3 trở lên và thiết bị của Cảng có thể đảm nhận xếp dỡ được.

+ Đơn giá: Theo thỏa thuận nhưng không thấp hơn 400% đơn giá hàng thông thường.

1.4 Trường hợp kiện hàng đóng không đúng qui cách, kiện hàng không đủ tiêu chuẩn an toàn trong xếp dỡ, phải sử dụng kết hợp nhiều phương tiện cùng lúc để xếp dỡ hoặc trường hợp phương tiện xếp dỡ của Cảng không thực hiện được phải thuê cầu bên ngoài, đơn giá xếp dỡ do Cảng thỏa thuận với khách hàng tùy trường hợp cụ thể nhưng không thấp hơn 400% đơn giá thông thường.

1.5 Tính tối thiểu 01 container 20' = 12RT và 1 container 40' = 18RT.

Tính tối thiểu 01RT đối với lô hàng có trọng lượng tính cước dưới 01RT.

1.6 Cước xếp dỡ hàng thông thường:

❖ **Từ ngày 01/01/2023 đến hết ngày 30/06/2023:**

+ Cước xếp dỡ hàng nhập khẩu: **265.100 VNĐ/RT**

+ Cước xếp dỡ hàng xuất khẩu: **196.500 VNĐ/RT**

❖ **Từ ngày 01/07/2023 đến hết ngày 31/12/2023:**

+ Cước xếp dỡ hàng nhập khẩu: **291.500 VNĐ/RT**

+ Cước xếp dỡ hàng CFS xuất khẩu: **226.600 VNĐ/RT**

+ Cước xếp dỡ hàng CFS xuất khẩu xuất tàu tại khu vực Cụm Cảng Cái Mép (BR-VT): **236.500 VNĐ/RT**

2. Cước lưu kho:

➤ **Đối với hàng nhập khẩu:**

05 ngày đầu (kể từ ngày hàng nhập kho) : **30.000 VNĐ/RT-ngày.**

Từ ngày thứ 06 đến hết ngày thứ 08 : **45.000 VNĐ/RT-ngày.**

Từ ngày thứ 09 đến hết ngày thứ 13	: 60.000 VNĐ/RT-ngày.
Từ ngày thứ 14 trở đi	: 90.000 VNĐ/RT-ngày.
➤ <u>Đối với hàng xuất khẩu:</u>	
05 ngày đầu (kể từ ngày hàng nhập kho)	: 4.000 VNĐ/RT-ngày.
Từ ngày thứ 06 đến hết ngày thứ 08	: 12.000 VNĐ/RT-ngày.
Từ ngày thứ 09 đến hết ngày thứ 12	: 16.000 VNĐ/RT-ngày.
Từ ngày thứ 13 trở đi	: 24.000 VNĐ/RT-ngày.

*** Ghi chú:**

- Đơn giá trên đã bao gồm thuế Giá trị gia tăng.
- Các trường hợp phát sinh khác, sẽ do hai bên thỏa thuận trên cơ sở biểu giá hiện hành của Công ty CP Kho vận Tân cảng và Tổng Công ty Tân cảng Sài Gòn.
(Tham khảo thêm tại website: tancangwarehousing.com.vn; saigonnewport.com.vn)
- Báo giá trên có hiệu lực đến hết ngày 31/12/2023.

Trân trọng kính chào!

CÔNG TY CỔ PHẦN KHO VẬN TÂN CẢNG

CFS WAREHOUSE SERVICE QUOTATION – O.O.G

Firstly, Tan Cang Warehousing JSC. (KVTC) would like to express our sincere thanks for your requirement. As per your request, we would like to offer the below quotation:

1. The conversion unit for charging:

Weight unit which is used to calculate handling charge for cargoes is RT (revenue ton) with the following conversion rate:

- *The conversion rate for light cargo* (means that the ratio of volume (m³)/weight (actual ton) of good is equal or greater than 2) is converted as **01RT = 02 m³** the actual goods that noted in the stock delivery/receipt note.
- *The conversion rate for heavy goods* (means that the ratio of volume (m³)/weight (actual ton) of good is less than 2) is converted as **01 RT = 01 ton** of the actual goods that noted in the warehousing delivery/receipt note.

Min charge: 1 container 20' = 12RT and 1 container 40' = 18RT.

1RT for shipment less than 1RT.

1.2 O.O.G - group 1:

Handling charge will be equal to 300% the handling charge of normal cargoes (which the weight of the cargo from 4 tons to less than 7 tons or the ratio of volume (m³) of the cargo from 8m³ to less than 14m³ or the length of the cargo from 6m and above, in condition that party A has capability to undertake the handling.

1.3 O.O.G - group 2:

Both parties will negotiate the service tariff, but not less than 400% the handling charge of normal cargo (which the weight of cargo from 7 tons and above or the ratio of volume of the cargo from 14 m³ and above), in condition that party A has capability to undertake the handling.

1.4 In case of improperly packing of cargo or cause unsafety for handling, the cargo which requires to combine different equipment to handle or the equipment of the Port is not suitable for handling the cargo and require to hire the other equipment from vendors, the handling charge shall be negotiable between the Port and customer case by case but not less than 400% the normal rates.

1.5 Min charge: 1 container 20' = 12RT and 1 container 40' = 18RT.

1RT for shipment less than 1RT.

1.6 Handling of LCL normal cargoes:

❖ From 01/01/2023 until 30/06/2023:

+ *Handling charge of import cargoes:* **265.100 VNĐ/RT**

+ *Handling charge of export cargoes:* **196.350 VNĐ/RT**

❖ From 01/07/2023 until 31/12/2023:

+ *Handling charge of import cargoes:* **291.500 VNĐ/RT**

+ *Handling charge of export cargoes:* **226.600 VNĐ/RT**

+ *Handling charge of export cargoes, droffed off at Cai mep Port zone (BR-VT):*
236.500 VNĐ/RT

2. Storage charges:

➤ **For import cargoes:**

First 05 days (start from the date of delivering into warehouse): **VND 30,000/RT-day**

From the 06th day to the end of the 08th day : **VND 45,000/RT-day**

From the 09th day to the end of 13th day : **VND 60,000/RT-day**

From the 14th day onwards : **VND 90,000/RT-day**

➤ **For export cargoes:**

First 05 days (start from the date of delivering into warehouse): **VND 4,000/RT-day**

From the 06th day to the end of the 08th day : **VND 12,000/RT-day**

From the 09th day to the end of 13th day : **VND 16,000/RT-day**

From the 14th day onwards : **VND 24,000/RT-day**

*** Remarks:**

- The above service tariffs are **inclusive of VAT.**
- If any circumstance arises out of contract, both parties will negotiate on the basis of KVTC's prevailing service tariffs and of Saigon Newport Corporation
(Please refer to our website: : tancangwarehousing.com.vn; saigonnewport.com.vn)
- The validity of the tariffs: **31st December 2023.**

Thanks and Best regards,

TAN CANG WAREHOUSING JSC.